

Thiết kế kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018

Nguyễn Thị Hào

Email: haont@vnies.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
106 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: *Dạy học kết hợp giữa dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp là một trong những phương án tổ chức dạy học thể hiện những ưu điểm nổi bật của cả dạy học trực tuyến và trực tiếp cũng như hạn chế được một số nhược điểm của hai phương thức dạy học này. Đây cũng là phương án tổ chức dạy học phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh. Bài viết nghiên cứu về các vấn đề cơ bản về dạy học kết hợp và đề xuất phương án tổ chức dạy học kết hợp cấp Trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất khung kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp cấp Trung học cơ sở và thiết kế kế hoạch bài dạy minh họa theo khung đề xuất, đưa ra một số lưu ý khi thiết kế kế hoạch bài dạy. Kết quả nghiên cứu của bài viết có thể sử dụng trong nghiên cứu, giảng dạy Ngữ văn cấp Trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 nói riêng và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói chung.*

TỪ KHÓA: *Dạy học kết hợp, thiết kế kế hoạch bài dạy, dạy học trực tuyến.*

→ Nhận bài 26/9/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 03/10/2022 → Duyệt đăng 15/11/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211108>

1. Đặt vấn đề

Chương trình Ngữ văn cấp Trung học cơ sở năm 2018 hướng đến mục tiêu: “Giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất tốt đẹp đã được hình thành ở Tiểu học; nâng cao và mở rộng yêu cầu phát triển về phẩm chất với các biểu hiện cụ thể như: Biết tự hào về lịch sử dân tộc và văn học dân tộc; có ước mơ và khát vọng, có tinh thần tự học và tự trọng, có ý thức công dân, tôn trọng pháp luật. Tiếp tục phát triển các năng lực chung, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học đã hình thành ở cấp Tiểu học với các yêu cầu cần đạt cao hơn. Phát triển năng lực ngôn ngữ với yêu cầu: Phân biệt được các loại văn bản văn học, văn bản nghị luận và văn bản thông tin; đọc hiểu được cả nội dung tường minh và nội dung hàm ẩn của các loại văn bản; viết được đoạn và bài văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng hoàn chỉnh, mạch lạc, logic, đúng quy trình và có kết hợp các phương thức biểu đạt; nói dễ hiểu, mạch lạc; có thái độ tự tin, phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp; nghe hiểu với thái độ phù hợp. Phát triển năng lực văn học với yêu cầu: Phân biệt được các thể loại truyện, thơ, kí, kịch bản văn học và một số tiểu loại cụ thể; nhận biết được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, nhận biết và phân tích được tác dụng của những yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với mỗi thể loại văn học; nhận biết được giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức, giá trị thẩm mỹ; phân tích được tính hình tượng, nội dung và hình thức của tác phẩm văn học; có thể tạo ra được một số sản phẩm có tính văn học” [1, tr.5]. Để thực hiện được mục

tiêu này, giáo viên cần lựa chọn được những phương án tổ chức dạy học phù hợp. Kết hợp giữa dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp là một phương án tổ chức dạy học phù hợp. Dạy học kết hợp thể hiện những ưu điểm nổi bật của cả dạy học trực tuyến và trực tiếp cũng như hạn chế được một số nhược điểm của hai phương thức dạy học này. Cụ thể, dạy học kết hợp cho phép học sinh và giáo viên phát huy được phần lớn sự linh hoạt và tiện lợi của một khóa học trực tuyến trong khi vẫn giữ được lợi ích của trải nghiệm lớp học trực tiếp như sự tương tác, giao tiếp xã hội. Dạy học kết hợp thể hiện một số ưu điểm chủ đạo như: Dạy học trực tuyến nhưng vẫn giữ được ưu điểm của dạy học truyền thống; giáo viên hỗ trợ được nhiều học sinh hơn; cung cấp dữ liệu tức thời; cá nhân hóa việc học và phù hợp với phong cách học tập đa dạng của từng học sinh; nâng cao thành tích học tập và sự hài lòng của học sinh; đa dạng hóa phong cách dạy học của giáo viên. Nghiên cứu Chương trình Ngữ văn năm 2018 và đặc điểm của học sinh trung học cơ sở, người viết nhận thấy đây là phương án phù hợp để tổ chức dạy và học Ngữ văn ở phổ thông cấp Trung học cơ sở. Muốn áp dụng thành công phương án tổ chức dạy học kết hợp, việc quan trọng đầu tiên là giáo viên cần thiết kế được bài dạy để triển khai dạy học kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp.

Trên thế giới và ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã công bố các công trình liên quan đến phương án tổ chức dạy học kết hợp cũng như việc vận dụng phương án này vào một số môn học. Các công trình tiêu biểu

là: Transforming distance education curricula through distributive leadership của Keppell và cộng sự [2], M; lended learning in Learning in the Literary Criticism Course của Mohammed A A Farra và cộng sự [3]; Blended learning: A dangerous idea? The Internet and Higher của Moskal và cộng sự [4]; Dạy học kết hợp và tổ chức dạy học kết hợp tại trường trung học phổ thông của Nguyễn Hoàng Trang và cộng sự [5]; Quy trình xây dựng và tổ chức bài học theo hình thức dạy học kết hợp trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông của Tống Thị Hoạ [6],... Trong phạm vi tư liệu người viết có được, chưa có công trình nào nghiên cứu về thiết kế kế hoạch bài dạy môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở theo phương án tổ chức dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp theo Chương trình Ngữ văn phổ thông năm 2018. Đây là một vấn đề mới và cần thiết cho giáo viên trong quá trình triển khai Chương trình và sách giáo khoa mới. Bài viết nghiên cứu các vấn đề cơ bản về dạy học kết hợp và đề xuất phương án tổ chức dạy học kết hợp cấp Trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất khung kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp và thiết kế kế hoạch bài dạy minh họa theo khung đề xuất, đưa ra một số lưu ý khi thiết kế kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp trong quá trình dạy và học Ngữ văn phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

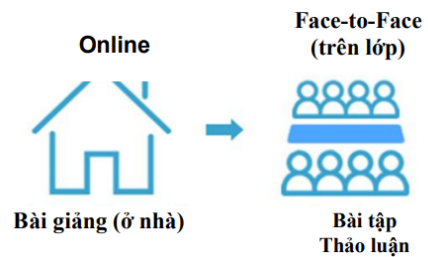
2.1. Dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp

Trong các công trình về dạy học kết hợp, các nhà nghiên cứu đã sử dụng nhiều thuật ngữ để chỉ dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến như: Hybrid learning, Blended teaching, Blended teaching and learning, Flexible learning, Multi-mode learning, Mixed-mode learning, Integrated learning,... Trong đó, “Blended learning” vẫn là thuật ngữ được sử dụng phổ biến nhất. Điểm gặp gỡ lớn nhất giữa các định nghĩa được đưa ra về dạy học kết hợp là học sinh được trải nghiệm học tập trực tuyến và trực tiếp để hai hình thức này gắn kết và không bị cô lập với nhau.

Trong nghiên cứu này, dạy học kết hợp được hiểu là dạy học tương tác trực tiếp theo thời gian thực qua công cụ trực tuyến hoặc trên lớp, kết hợp với giao bài tập, nhiệm vụ để học sinh tự học trên một trang web hoặc nền tảng quản lý học tập. Theo đó, dạy học kết hợp không đơn thuần là việc thêm thành phần trực tuyến vào lớp học trực tiếp truyền thống, mà cần có sự kết nối giữa hai hình thức dạy học này. Vì thế, cần có sự điều chỉnh, thay đổi các thành tố dạy học như nội dung, phương pháp, kiểm tra đánh giá, thời lượng, quản lý dạy học, ... Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh học trực tuyến ngay trong lớp học trực tiếp hoặc giáo viên có thể giao một số nội dung học tập cho học sinh tự học ở nhà, thời gian trên lớp dành chủ yếu cho các nội dung học

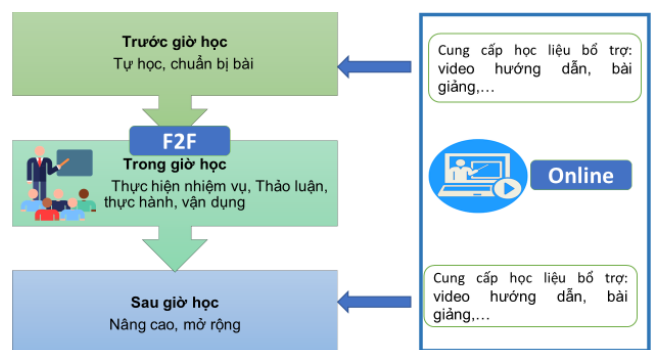
tập yêu cầu tư duy bậc cao, các nội dung khó, các hoạt động thảo luận, thực hành,...

Trong quá trình thiết kế quy trình dạy học kết hợp, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều phương án tổ chức khác nhau như: Lớp học đảo ngược, dạy học theo trạm, dạy học dự án,... Tác giả Nguyễn Hoàng Trang và cộng sự trong công trình *Dạy học kết hợp và tổ chức dạy học kết hợp ở trường phổ thông* đã sơ đồ hóa các phương án tổ chức dạy học kết hợp, trong đó chúng tôi quan tâm đến phương án tổ chức theo lớp học đảo ngược như sau (xem Hình 1) [5, tr.35]:



Hình 1: Lớp học đảo ngược

Nghiên cứu Chương trình dạy học Ngữ văn phổ thông 2018 cấp Trung học cơ sở, căn cứ vào đặc điểm của học sinh trung học cơ sở, bài viết đề xuất phương án tổ chức dạy học kết hợp trong dạy học môn Ngữ văn theo Chương trình năm 2018 cấp Trung học cơ sở, trong đó F2F chỉ thành phần dạy học trực tiếp (viết tắt của face to face), online chỉ thành phần dạy học trực tuyến. Phương án tổ chức này bao gồm các thành tố: Mục tiêu giáo dục, nội dung dạy học, thời lượng, học liệu/nguồn tài nguyên, hình thức đánh giá, không gian/nền tảng quản lý và hỗ trợ dạy học.



Hình 2: Phương án tổ chức dạy học kết hợp môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở theo Chương trình Ngữ văn 2018

Đặc điểm của phương án này là dạy học trực tiếp đóng vai trò chủ đạo, trong đó có thay thế một số hoạt động dạy học trực tiếp bằng dạy học trực tuyến. Dưới đây là bảng mô tả một số thành tố chính của hình thức dạy học trực tuyến và trực tiếp. Các giai đoạn được triển khai cụ thể như sau (xem Bảng 1).

Bảng 1: Một số thành tố chính của hình thức dạy học trực tuyến và trực tiếp

Giai đoạn 1. Trước giờ học (dạy học trực tuyến)	Giai đoạn 2. Trong giờ học (dạy học trực tiếp)	Giai đoạn 3. Sau giờ học (dạy học trực tuyến)
<p>Hoạt động 1. Xác định vấn đề, nhiệm vụ học tập</p> <p>- Mục tiêu: Học sinh hình thành một phần kiến thức mới qua các nhiệm vụ học tập được giao trước khi đến lớp.</p> <p>1. Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh qua các phần mềm dạy học/các phần mềm kết nối internet (Microsoft team, google meet, zalo, facebook,...) để thực hiện trước giờ học. Nhiệm vụ học tập cần được giao cụ thể, rõ ràng, gắn với một phần kiến thức sẽ triển khai ở bài học mới. Giáo viên có thể gửi kèm video bài giảng, học liệu số,... để học sinh tìm hiểu bài mới.</p> <p>2. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ được giao theo cá nhân hoặc theo nhóm và nộp sản phẩm qua phần mềm tương tác cho giáo viên.</p> <p>3. Học sinh ghi lại những thắc mắc, băn khoăn về nhiệm vụ, nội dung được giao và gửi cho giáo viên qua phần mềm tương tác.</p> <p>4. Giáo viên kiểm tra kết quả, nhắc nhở học sinh trước khi học trực tiếp trên lớp. Giáo viên chọn ra các bài có vấn đề để chuẩn bị thảo luận trên lớp.</p>	<p>Hoạt động 2. Giải quyết vấn đề, thực thi các nhiệm vụ</p> <p>- Mục tiêu: Học sinh hình thành kiến thức mới, khắc sâu thêm về các kiến thức mới.</p> <p>4. Giáo viên tạo tâm thế vào bài, nhận xét, thảo luận về quá trình, kết quả chuẩn bị các nhiệm vụ học tập của học sinh.</p> <p>5. Học sinh tìm hiểu, thảo luận về kiến thức mới, thực hiện các nhiệm vụ khắc sâu các kiến thức mới thông qua các hoạt động học tập, thảo luận, tương tác với bạn cùng lớp và giáo viên.</p> <p>6. Giáo viên chốt lại các kiến thức mới.</p> <p>Hoạt động 3. Củng cố, thực hành, luyện tập</p> <p>Mục tiêu: Học sinh củng cố, mở rộng kiến thức.</p> <p>7. Giáo viên giao cho học sinh các nhiệm vụ học tập.</p> <p>8. Học sinh thực hiện các nhiệm vụ liên quan để củng cố, mở rộng vấn đề.</p> <p>9. Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận để giải quyết các nhiệm vụ học tập.</p> <p>10. Giáo viên chốt lại các kiến thức củng cố, mở rộng.</p>	<p>Hoạt động 4. Vận dụng, kết nối, mở rộng, tự học theo nhu cầu, sở thích</p> <p>Mục tiêu: Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nhiệm vụ trong thực tiễn (các tình huống thực tiễn, các văn bản khác cùng chủ đề,...).</p> <p>11. Giáo viên giao cho học sinh các nhiệm vụ vận dụng qua phần mềm tương tác.</p> <p>12. Học sinh tiếp tục tự học, thực hiện các nhiệm vụ được giao lên phần mềm tương tác.</p> <p>13. Học sinh chia sẻ các nhiệm vụ đã thực hiện.</p> <p>14. Giáo viên đánh giá học sinh, học sinh tự đánh giá chéo qua các tiêu chí được đặt ra trên các phần mềm tương tác.</p>

2.2. Khung kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp cho học sinh trung học cơ sở theo Chương trình Ngữ văn năm 2018

Khung kế hoạch bài dạy được thiết kế căn cứ vào Công văn 5512/BGDĐT - GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [7], bám sát Chương trình môn Ngữ văn phổ thông năm 2018 và triển khai theo các giai đoạn, hoạt động và các bước trong phương án tổ chức dạy học kết hợp được đề xuất trên. Cụ thể khung kế hoạch bài dạy như sau:

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI HỌC DẠY HỌC KẾT HỢP TRONG MÔN NGỮ VĂN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018

I. Mục tiêu

Cụ thể hóa các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực để đạt được.

1. Về năng lực

2. Về phẩm chất

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu (cả trực tuyến và trực tiếp) được sử dụng trong bài dạy để tổ chức dạy học nhằm đạt được mục tiêu của bài dạy.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1. Xác định vấn đề/nhiệm vụ học tập/ Mở đầu (Giao về nhà: Trực tuyến)

a. *Mục tiêu:* Viết rõ mục tiêu của hoạt động.

b. *Tổ chức thực hiện:* 4 bước

Chuyên giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.

Thực hiện nhiệm vụ: Nêu rõ học sinh thực hiện nhiệm vụ gì? Giáo viên hỗ trợ học sinh ra sao?

Báo cáo thảo luận: Giáo viên tổ chức báo cáo thảo luận.

Kết luận; nhận định: Giáo viên kết luận, nhận định.

c. *Sản phẩm:* Nêu rõ các sản phẩm.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi các nhiệm vụ (Trực tiếp trên lớp)

a. *Mục tiêu:* Viết rõ mục tiêu của hoạt động.

b. *Tổ chức thực hiện:* 4 bước (chuyên giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo thảo luận, kết luận; nhận định).

c. *Sản phẩm:* Chỉ rõ các sản phẩm.

3. Hoạt động 3. Củng cố, thực hành, luyện tập (Trực tiếp trên lớp)

a. *Mục tiêu:* Viết rõ mục tiêu hoạt động.

b. *Tổ chức thực hiện:* 4 bước (chuyên giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo thảo luận, kết luận; nhận định).

c. *Sản phẩm:* Chỉ rõ các sản phẩm.

4. Hoạt động 4. Vận dụng, kết nối, mở rộng, tự học theo nhu cầu, sở thích (Trực tuyến, giáo viên hỗ trợ gián tiếp)

- a. **Mục tiêu:** Viết rõ mục tiêu của hoạt động.
- b. **Tổ chức thực hiện:** 4 bước (chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo thảo luận, kết luận; nhận định).

c. **Sản phẩm:** Nêu rõ các sản phẩm.

Lưu ý:

Cấu trúc một hoạt động và tổ chức thực hiện hoạt động: (Theo công văn 5512) [7].

Việc phân chia các nội dung học tập và cách tổ chức (trực tiếp và trực tuyến) cần căn cứ vào mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất của môn học.

Với hoạt động dạy học trực tuyến cần có công cụ để kiểm tra đánh giá học tập/sản phẩm học tập của học sinh.

2.3. Thiết kế minh họa kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp môn Ngữ văn cho học sinh cấp Trung học cơ sở theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018

Dưới đây là thiết kế minh họa kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp cho tiết dạy văn bản đọc hiểu *Mẹ*, thuộc bài 2. Thơ bốn chữ, năm chữ, Ngữ văn 7, bộ Cánh diều.

Bài 2. MẸ

Thời gian thực hiện: 03 tiết (Kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp trực tuyến và trực tiếp).

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

- Chỉ ra được những đặc điểm cơ bản của thể thơ bốn chữ: Cách chia khổ, gieo vần, ngắt nhịp, số tiếng trong mỗi dòng thơ thể hiện trong bài thơ *Mẹ*. Chỉ ra và phân tích được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

- Phân tích được hình ảnh mẹ và tình cảm, cảm xúc của người con.

- Nêu và lí giải được nội dung, chủ đề bài thơ một cách ngắn gọn.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đọc hiểu từ bài thơ để đọc hiểu một bài thơ bốn chữ không có trong sách giáo khoa.

2. Về phẩm chất: Trân trọng, yêu thương những người trong gia đình.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Học sinh sử dụng tài khoản Microsoft Teams hoặc một số phần mềm khác được nhà trường cung cấp.

- Sách giáo khoa Ngữ văn 7, Bộ Cánh diều.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu (thực hiện ở nhà, trước giờ học, tổng thời lượng khoảng 45 phút cho giáo viên giao nhiệm vụ và học sinh thực hiện nhiệm vụ. Học sinh chủ động thực hiện vào thời gian phù hợp)

Giáo viên giao cho học sinh các nhiệm vụ sau đây và yêu cầu học sinh nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học.

a. **Mục tiêu:** Học sinh xác định được những đặc điểm cơ bản của thể thơ bốn chữ: Cách chia khổ, gieo vần, ngắt nhịp, số tiếng trong mỗi dòng thơ thể hiện trong bài thơ *Mẹ*; bước đầu phân tích được hình ảnh mẹ và tình cảm, cảm xúc của người con.

b. **Tổ chức thực hiện**

Giáo viên giao nhiệm vụ (thông qua hệ thống quản lí học tập)

Nội dung: Giáo viên giao cho học sinh các nhiệm vụ sau đây và yêu cầu học sinh nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học:

1. *Bài thơ Mẹ viết về đề tài gì? Ai là người bày tỏ tình cảm, cảm xúc trong bài thơ?*

2. *Hoàn thiện phiếu bài tập về hình ảnh mẹ và cau trong bài. Qua những chi tiết đó, em có nhận xét gì về hình ảnh người mẹ.*

Hình ảnh mẹ già	Hình ảnh cau

3. *Khổ cuối bài thơ cho thấy tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ thể nào?*

Học sinh thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà. giáo viên theo dõi từ xa, kịp thời hỗ trợ nếu học sinh gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh được gửi lên hệ thống LMS

1. Đề tài: viết về mẹ. Người bày tỏ tình cảm: người con.

2. Các chi tiết:

Hình ảnh mẹ già	Hình ảnh cau
Lưng mẹ còng	Cau vẫn thẳng
Đầu bạc trắng	Ngọn xanh rờn
Thấp	Cao
Gần với đất	Gần với trời
Khô gầy	Khô gầy

Nhận xét: So sánh hình ảnh cau với mẹ già cho thấy mẹ già đi theo tháng năm. Qua đó, thể hiện tâm trạng xót xa của tác giả.

3. **Tình cảm, cảm xúc của tác giả:** Tác giả cảm thấy bần thần khi chứng kiến cảnh mẹ già.

Học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Học sinh nộp bài thông qua hệ thống quản lí học tập. Giáo viên theo dõi, hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

Giáo viên kết luận, nhận định: Giáo viên xem xét sản phẩm của học sinh, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo

luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Đọc hiểu bài thơ **Mẹ** (khoảng 45 phút, trực tiếp tại lớp)

a. **Mục tiêu:** Học sinh chỉ ra được những đặc điểm cơ bản của thể thơ bốn chữ: cách chia khổ, gieo vần, ngắt nhịp, số tiếng trong mỗi dòng thơ thể hiện trong bài thơ **Mẹ**; Phân tích được hình ảnh mẹ và tình cảm, cảm xúc của người con.

b. **Tổ chức thực hiện**

Giáo viên giao nhiệm vụ: Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc rõ ràng, diễn cảm. Giáo viên đọc mẫu và chọn một vài học sinh đọc tiếp, lưu ý học sinh về các thể hướng dẫn trong văn bản để học sinh tự suy ngẫm trong quá trình đọc. sau đó, giáo viên lần lượt giao nhiệm vụ cho học sinh như mục **Nội dung**.

1. Chuẩn bị để trình bày về bài làm của mình trước lớp.
2. Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, ghi lại những nội dung bạn có kết quả khác với em và tìm nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau đó.

Một số học sinh trình bày về bài làm của mình khi được giáo viên chỉ định. Các học sinh khác thực hiện nhiệm vụ 2. Giáo viên điều hành phần trình bày, đặt thêm câu hỏi để làm rõ sự giống và khác nhau trong mỗi bài. Ví dụ: Người bày tỏ tình cảm với mẹ là người con, tuy nhiên một số bạn lại xác định là tác giả Đỗ Trung Lai. Nguyên nhân: Bài thơ là do tác giả Đỗ Trung Lai viết tuy nhiên người bày tỏ tình cảm là nhân vật trữ tình trong bài thơ thì phải là người con.

Sản phẩm: Học sinh ghi lại được những nội dung mà các bạn khác có kết quả khác với mình, đưa ra nhận định kết quả nào đúng và giải thích nguyên nhân.

Giáo viên tổ chức báo cáo, thảo luận và kết luận

- Giáo viên nhận xét sơ lược về sự giống nhau và khác nhau trong bài làm của cả lớp; có thể chọn một vài học sinh báo cáo/giải thích kết quả bài làm (dựa vào những gì các em đã nộp để chọn học sinh theo ý đồ); yêu cầu học sinh thảo luận các nội dung sau đây:

1. Những hình ảnh liệt kê về mẹ già và cau của các bạn có gì giống và khác nhau? Những hình ảnh được liệt kê và nhận xét nào hợp lí? Vì sao?

2. Hãy nêu những đặc điểm của thể thơ bốn chữ được thể hiện qua bài thơ **Mẹ** (số tiếng, nhịp ở các dòng thơ, vần của bài thơ).

- Giáo viên kết luận, nhận định:

1. Giáo viên kết luận: 1/ Như mục Sản phẩm trong hoạt động 1; 2/ Một số bạn chưa liệt kê đúng các hình ảnh vì chưa đọc kĩ văn bản bài thơ, chưa xác định được các hình ảnh mẹ được so sánh với hình ảnh cau nên chưa đưa ra được nhận xét chi tiết. Để có thể tìm ra được các hình ảnh thơ tiêu biểu, chúng ta cần đọc kĩ văn bản bài thơ, tìm các hình ảnh có sức gợi cảm.

2) **Những đặc điểm của thể thơ bốn chữ:** 4 tiếng trong 1 dòng, nhịp thơ: 2/2/, 1/3, gieo vần: vần chân.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (khoảng 40 phút, trực tiếp tại lớp)

a. **Mục tiêu:** Học sinh hiểu sâu hơn về những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; nêu và lí giải được ý nghĩa của bài thơ một cách ngắn gọn.

b. **Tổ chức thực hiện:** Giáo viên giao cho học sinh các nhiệm vụ sau:

Nội dung:

1. Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng để khắc họa hình ảnh người mẹ trong bài thơ.
2. Giải thích ý nghĩa và tác dụng biểu cảm của từ “nâng” và “cầm” trong hai câu thơ: “Con nâng trên tay/Không cầm được lệ” sử dụng các động từ “nâng” và “cầm”.
3. Theo em, bài thơ **Mẹ** có ý nghĩa gì?

Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

Sản phẩm: Kết quả thực hiện của học sinh được trình bày miệng, trao đổi trong nhóm hoặc ghi vào phiếu học tập/ vở.

1. Các biện pháp tu từ dùng để khắc họa hình ảnh mẹ: So sánh: mẹ - cau. Tác dụng: Hình ảnh mẹ thân thuộc, chịu thương, chịu khó và già đi theo năm tháng.

Đối lập: Lưng mẹ: còng – cau: thẳng; cau: ngọn xanh ròn – mẹ: đầu bạc trắng; cau: ngày càng cao – mẹ: ngày một thấp; cau: cân với gò – mẹ: gàn với đất. Tác dụng: Đặc tả hình ảnh người mẹ già đi theo năm tháng, thể hiện nỗi xót xa của người con.

2. Từ “nâng”: đưa lên cao; “cầm”: giữ trong bàn tay hoặc giữa các ngọn tay.

Ý nghĩa: Người con cảm thấy xót thương, cay đắng khi mẹ già đi nên rất nâng niu, trân trọng và cảm thấy xót xa. Các từ chỉ sắc thái của hành động “nâng”, “cầm” đặc tả thái độ, tình cảm của người con với người mẹ.

3. Bài thơ thể hiện tình yêu, sự xót thương của người con với người mẹ già, qua đó giúp người đọc thêm trân trọng mẹ và những người thân trong gia đình.

Giáo viên tổ chức báo cáo, thảo luận và kết luận

- Giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày sản phẩm, các học sinh góp ý, bổ sung.

- Giáo viên nhận xét và kết luận:

Câu 1. Giáo viên lưu ý học sinh đọc đoạn 1 đến 4 để trả lời câu hỏi. 1/ Giáo viên kết luận như mục **sản phẩm**; 2/ Giáo viên nhấn mạnh, một trong những đặc trưng của thơ bốn chữ là sử dụng các biện pháp tu từ để khắc họa hình ảnh nhân vật trữ tình.

Câu 2. Giáo viên lưu ý học sinh tìm nghĩa đen của

từ “nâng” và “cầm”, đặt câu hỏi gợi ý: “những từ này được đặt trong khổ thơ góp phần thể hiện tình cảm của người con thế nào”. Giáo viên có thể cho một vài học sinh trả lời, các học sinh khác bổ sung góp ý. 1/ Giáo viên kết luận như mục *Sản phẩm*; 2/ Nhân mạnh, việc lựa chọn từ ngữ để đặc tả tình cảm của người con là một trong những thành công lớn của tác giả. Đây cũng là đặc điểm tiêu biểu của thơ bốn chữ.

Câu 3. Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ, kết nối các chi tiết trong văn bản và rút ra ý nghĩa. Giáo viên chọn một vài học sinh trình bày bài làm. học sinh khác nhận xét, góp ý. Giáo viên kết luận như mục *Sản phẩm*.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (trực tiếp, khoảng 05 phút, giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện ở nhà)

a. *Mục tiêu:* Học sinh vận dụng được kiến thức, kỹ năng đọc hiểu từ bài thơ để đọc hiểu một bài thơ bốn chữ không có trong sách giáo khoa.

b. *Tổ chức thực hiện*

Giáo viên giao nhiệm vụ: Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh và yêu cầu học sinh nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà và nộp lại vào buổi học tiếp theo.

Nội dung (Nhiệm vụ về nhà): *Hãy ghi lại một bài thơ bốn chữ mà em thích. Chỉ ra những đặc điểm tiêu biểu của thơ bốn chữ được thể hiện qua bài thơ mà em lựa chọn.*

Học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà

Sản phẩm: *Bài thơ bốn chữ và những đặc điểm tiêu biểu của thơ bốn chữ được thể hiện qua bài thơ mà học sinh lựa chọn.*

Giáo viên tổ chức báo cáo, thảo luận và kết luận

- Giáo viên yêu cầu học sinh nộp bài qua hệ thống quản lý học tập; giáo viên nhận xét vào bài làm.

- Giáo viên trả bài, chọn một số bài làm tốt của học sinh để giới thiệu trước lớp vào thời điểm thích hợp.

2.4. Một số lưu ý khi thiết kế kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp theo Chương trình Ngữ Văn 2018 cấp Trung học cơ sở khi trong quá trình dạy học và học

Trong quá trình dạy học và học, khi triển khai kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp theo Chương trình Ngữ văn 2018 cấp Trung học cơ sở, chúng ta cần lưu ý một số điểm sau:

Một là, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, điều kiện, năng lực của học sinh để lựa chọn các bài học có thể áp dụng phương thức dạy học kết hợp và thiết kế kế hoạch bài dạy dạy học kết hợp phù hợp. Đồng thời, cần tính đến thời gian của giáo viên và học sinh để hoàn thiện các nhiệm vụ dạy và học trực tuyến và trực tiếp hiệu quả. Mỗi nhà trường có điều kiện khác nhau về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học để dạy học trực tuyến và trực tiếp. Học sinh của mỗi lớp có

điều kiện và kỹ năng khác nhau trong việc sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho học trực tuyến như máy tính, điện thoại, máy tính bảng,... Năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và các năng lực chung của học sinh như giao tiếp và hợp tác, tự học và tự quản,... cũng không giống nhau. Học sinh ở những độ tuổi, cấp học, lớp học khác nhau sẽ có khả năng thực hiện các hoạt động học tập ở mức độ khác nhau. Những yếu tố này sẽ quyết định hiệu quả của dạy học kết hợp. Chính vì thế, giáo viên cần căn cứ vào những yếu tố này để thiết kế kế hoạch bài dạy phù hợp giữa trực tuyến và trực tiếp cũng như giao nhiệm vụ học tập cụ thể cho các em.

Hai là, khi viết mục tiêu, giáo viên cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt, từ đó cụ thể hóa thành những mục tiêu năng lực, phẩm chất mà học sinh cần đạt được sau một hoạt động học. Mục tiêu tổng thể của toàn bài dạy phải bao quát được mục tiêu của từng hoạt động trong quá trình dạy học. Để diễn đạt mục tiêu, giáo viên sử dụng các động từ theo các mức độ hoàn thành của năng lực (Có thể tham khảo gợi ý các động từ được gợi ý trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018). Cách viết mục tiêu cần thể hiện được sự chủ động của học sinh trong quá trình hình thành năng lực. Ví dụ: Sau khi học xong, học sinh có thể: trình bày được, phân tích được, vận dụng được,...

Ba là, khi chuyển giao nhiệm vụ, giáo viên cần đưa ra các nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, khả thi. Ví dụ: “Đọc đoạn đầu của văn bản *Thạch Sanh* trang 26 (bộ Kết nối tri thức) và cho biết thời gian không gian bắt đầu câu chuyện”. Nhiệm vụ được giao cần có ý đồ sư phạm, thu thập được câu trả lời theo năng lực của học sinh. Trong trường hợp có nhiều nhiệm vụ, giáo viên có thể tách thành các nhiệm vụ nhỏ như: đọc, xác định bố cục, tóm tắt,... văn bản.

Bốn là, giáo viên cần tìm ra được những tình huống “có vấn đề” trong câu trả lời của học sinh để đưa ra thảo luận và đặt thêm câu hỏi để học sinh khắc sâu, hiểu thêm về bài học. Khi tổ chức thảo luận cần đạt đến mục tiêu của vấn đề và dựa trên sản phẩm của học sinh. Ví dụ, khi dạy bài *Thạch Sanh* cho học sinh lớp 6, “Qua nhân vật Thạch Sanh, em có suy nghĩ gì về việc đánh giá một con người?”. Học sinh sẽ đưa ra những ý kiến khác nhau về cách đánh giá con người thông qua hình thức, hoàn cảnh, xuất thân, lời nói, cử chỉ, hành động. Giáo viên cần định hướng cho học sinh cách thức để có thể nhìn nhận, đánh giá một con người từ góc nhìn toàn diện.

3. Kết luận

Kế hoạch bài dạy là dự kiến về phương án tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên. Trong thực tiễn giảng dạy, đây chính là bản kế hoạch để giáo viên triển khai trong lớp học. Chính vì thế, để xây dựng được kế hoạch bài dạy cho nhằm tổ chức phương án dạy học kết hợp theo

Chương trình Ngữ văn năm 2018, giáo viên cần nắm rõ các giai đoạn, hoạt động và các bước trong phương án tổ chức triển khai dạy học kết hợp. Kế hoạch bài dạy cần được thiết kế chi tiết, có tính đến các tình huống phát sinh trong lớp học, quan tâm đến các học sinh thuộc những nhóm năng lực khác nhau để thiết kế hoạt động phù hợp. Kế hoạch bài dạy cần làm nổi bật lên được đặc trưng của môn Ngữ văn, giúp học sinh có thể hình thành các năng lực đặc thù và năng lực chung cũng như các phẩm chất cần thiết trong quá trình học tập. Việc triển

khai kế hoạch bài dạy cần được áp dụng linh hoạt, điều chỉnh phù hợp, kịp thời với thực tiễn lớp học và phản hồi của học sinh để có thể đạt được hiệu quả cao nhất trong quá trình dạy và học. Giáo viên nên trao đổi, chia sẻ với đồng nghiệp, thu thập phản hồi từ học sinh để có thể điều chỉnh, cập nhật kế hoạch bài dạy sau mỗi tiết dạy. Có như vậy, giáo viên mới thiết kế được kế hoạch bài dạy phù hợp và triển khai tổ chức dạy học hiệu quả theo phương án tổ chức dạy học kết hợp nói riêng và các phương án tổ chức dạy học nói chung.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [2] Keppell et al, (2010), *Transforming distance education curricula through distributive leadership*, Research in Learning Technology, 18(3), pp.165–178.
- [3] Mohammed A A Farra et al, (2018), *Blended learning in Learning in the Literary Criticism Course*, Hummannities, Vol.32 (6), pp.1167-1192.
- [4] Moskal et al, (2013), *Blended learning: A dangerous idea? The Internet and Higher Education*, 18, pp.15–23.
- [5] Nguyễn Hoàng Trang và cộng sự, (2020), *Dạy học kết hợp và tổ chức dạy học kết hợp tại trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 485, tr.33-38.
- [6] Tống Thị Hoạt, (2016), *Quy trình xây dựng và tổ chức bài học theo hình thức dạy học kết hợp trong dạy học Sinh học ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 384, tr.45-50.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (18/12/2020), Công văn 5512/BGDĐT – GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- [8] Nguyễn Minh Thuyết và cộng sự, (2022), *Ngữ văn 7*, tập 1, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

DESIGNING LESSON PLANS IN ONLINE AND FACE - TO - FACE BLENDED TEACHING IN LITERATURE AT SECONDARY LEVEL ACCORDING TO THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Nguyen Thi Hao

Email: haont@vnies.edu.vn
The Vietnam National Institute of Educational Sciences
106 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Online and face - to - face blended teaching is one of the teaching methods demonstrating the key advantages of both online and face - to - face one, as well as limiting the disadvantages of two teaching methods. This is also a teaching method in accordance to the 2018 general education program in the direction of developing competence for students. This article investigates the basic issues of blended teaching and learning and proposes a plan to organize the blended teaching and learning method for students at secondary schools under the 2018 general education program. On such basis, the article proposes a lesson plan framework for blended teaching at secondary school level and designs the illustrative lesson plans according to the proposed framework, giving some notes when designing lesson plans. This research results can be used in the research, teaching and learning of Literature subject at secondary school level according to the 2018 Literature curriculum in particular and the 2018 General Education Program in general.*

KEYWORDS: Blended teaching, designing lesson plan, online teaching.